

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/ HNGĐ – ST.

Ngày: 16 - 7 - 2020.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Thanh Phong.

2/ Bà Phan Thị Nhâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Lài– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 80/2020/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020. Về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST– HNGĐ ngày 11/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thanh T - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: 384/34 , xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai

*Bị đơn* : Anh Đặng Văn H – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18/02/2020 và tại bản khai, nguyên đơn chị Trần Thanh T trình bày:* Chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn H. Chị với anh H cưới nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Lộc, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Việc vợ chồng chung sống với nhau là do hai bên tự tìm hiểu, thời gian tìm hiểu là 01 năm. Sau khi cưới vợ chồng sống và làm công nhân tại Đồng Nai. Thời gian vợ chồng sống hạnh

phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn, là người chồng vô trách nhiệm, không lo cho vợ con, suốt ngày cờ bạc. Mỗi khi chị nói chuyện góp ý thì anh H hứa hẹn sửa chữa, nhưng sau đó thì vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Từ năm 2017 cho đến nay chị với anh H không còn chung sống và cũng không liên lạc gì với nhau. Gần đây chị có liên lạc để làm đơn ly hôn nhưng anh H không nghe máy, anh H cũng không quan tâm gì đến con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn H

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Hoàng Thanh V – sinh ngày 12/5/2007; Đặng Hoàng Thảo V – sinh ngày 29/7/2011. Hiện các con đang ở với chị T.

Khi ly hôn chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền tiếp tục nuôi 02 con tên Đặng Hoàng Thanh V – sinh ngày 12/5/2007; Đặng Hoàng Thảo V – sinh ngày 29/7/2011 và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 1.000.000đ/ con, tổng cộng hai con là 2.000.000đ/tháng.

- **Về tài sản và nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nơi ở của anh H để tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh H cố tình lẩn tránh. Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật, anh H vẫn không đến Tòa án, vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Trần Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn H và yêu cầu giải quyết về con chung. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Anh Đặng Văn H có hộ khẩu thường trú tại xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc. Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét bị đơn anh Đặng Văn H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh H.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về Hôn nhân:* Chị T và anh H cưới nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Lộc, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại nhà chị ở huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, anh H bỏ về nhà mẹ ruột ở, nhưng vợ chồng vẫn liên hệ với nhau cho đến năm 2017 thì mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh Đặng Văn H. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H đến Tòa để hòa giải, nhưng anh H cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do, nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tình cảm giữa chị Thảo với anh H không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy yêu cầu được ly hôn của chị T là có căn cứ, nên chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Hoàng Thanh V – sinh ngày 12/5/2007; Đặng Hoàng Thảo V – sinh ngày 29/7/2011. Hiện các con đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền tiếp tục nuôi 02 con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 1.000.000đ/con, tổng cộng 02 con là 2.000.000đ/tháng. Xét yêu cầu của chị T thấy rằng hiện nay hai cháu V và V còn rất nhỏ cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của chị và từ trước đến nay hai cháu cũng ở cùng với chị T, nên việc chị T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi hai con là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Về phân cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy Theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn Nhân gia đình quy định “*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng*” và tại Điều 16 Nghị định số 70/2001/NĐ-CP ngày 03/10/2001 của Chính phủ quy định “*Nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng được xác định căn cứ vào mức sinh hoạt trung bình tại địa phương nơi người được cấp dưỡng cư trú, bao gồm các chi phí thông thường cần thiết về ăn, ở, mặc, học, khám chữa bệnh và các chi phí thông thường cần thiết khác để đảm bảo cuộc sống của người được cấp dưỡng*”. Căn cứ theo tình hình mức chi phí sinh hoạt tại địa phương, việc chị T yêu

cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/con là hoàn toàn phù hợp. Do vậy, nên buộc anh H cấp dưỡng nuôi hai cháu V và V mỗi tháng là 2.000.000đồng cho đến khi hai cháu V và V đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

[2.3] *Về tài sản và nợ*: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Trần Thanh T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Anh Đặng Văn H không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Đặng Văn H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, 72 Khoản 4 Điều 91, Điều 146, Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

#### **Tuyên Xử:**

**1/ Về Hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thanh T. Chị Trần Thanh T được ly hôn anh Đặng Văn H.

**2/ Về con chung**: Giao hai con tên Đặng Hoàng Thanh V – sinh ngày 12/5/2007; Đặng Hoàng Thảo V – sinh ngày 29/7/2011 cho chị Thảo được quyền tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con tên Đặng Hoàng Thanh V – sinh ngày 12/5/2007; Đặng Hoàng Thảo V – sinh ngày 29/7/2011 mỗi tháng 1.000.000đồng/con, tổng cộng hai con là 2.000.000đ/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai cháu V và V đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh H được quyền trông nom, chăm sóc giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

*“ Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có*

*đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”*

**3/ Về tài sản và nợ:** Không yêu cầu giải quyết.

**4/ Về án phí :** Chị Trần Thanh T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005735 ngày 26/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, nên không phải nộp nữa.

Anh Đặng Văn H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (Phần cấp dưỡng nuôi con).

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**